



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Thị trường túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở: Tổng quan năm 2026 dành cho người mua bao bì B2B

Details

Trả lời nhanh: Thị trường túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở được ước tính khoảng US\$2,77 tỷ vào năm 2025 và dự báo đạt US\$5,63 tỷ vào năm 2035, với CAGR 7,35 %. Các động lực chính là quy định cấp bang về sản phẩm cần sa ăn được, các ngưỡng hiệu quả liên bang theo 16 CFR §1700,15/§1700,20, và xu hướng chuyển từ hộp đựng cứng sang túi mềm có thể đóng lại. Người mua nên lập ngân sách theo các cấu hình túi và nắp đóng đã được thử nghiệm, chứ không theo tên màng hay nhãn “được chứng nhận”.

Cập nhật tháng Mười năm 2026 · Tổng quan thị trường dành cho người mua bao bì, chủ sở hữu thương hiệu và người phụ trách tuân thủ

Nếu bạn đang lập ngân sách bao bì cho sản phẩm ăn được, kẹo dẻo, thực phẩm chức năng hoặc các sản phẩm được quản lý khác, thị trường túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở rất khó nắm bắt. Các dự báo mâu thuẫn nhau. Trang của nhà cung cấp mô tả ngưỡng thử nghiệm theo nhiều cách khác nhau. Quy định thay đổi theo từng bang. Hầu hết người mua gặp cùng một vấn đề: họ cần một con số có cơ sở cho đây chuyển đóng gói năm tới, nhưng thông tin công khai lại trộn lẫn quy định, tiếp thị và nghiên cứu thị trường.

Cái giá của sai sót là rất cao. Một loại túi đã được thử nghiệm ở một kích thước có thể mất cơ sở tuân thủ khi thiết kế, màng hoặc khóa kéo thay đổi. Các tuyên bố trên bao bì mà cơ quan quản lý cho là gây hiểu lầm đã buộc phải thu hồi sản phẩm ở Washington và Colorado. Người lớn không mở được túi thường chuyển sang dùng kéo, và điều đó làm mất lớp bảo vệ mà chiếc túi được thiết kế để mang lại.

Bản tổng quan này tách quy định có thể kiểm chứng khỏi cách nói tắt của nhà cung cấp. Nó nêu điều thực sự đang thúc đẩy nhu cầu và chỉ ra cách biến các tín hiệu đó thành kế hoạch tìm nguồn cung và lập ngân sách. Mọi con số quy định bên dưới đều dẫn tới văn bản gốc.

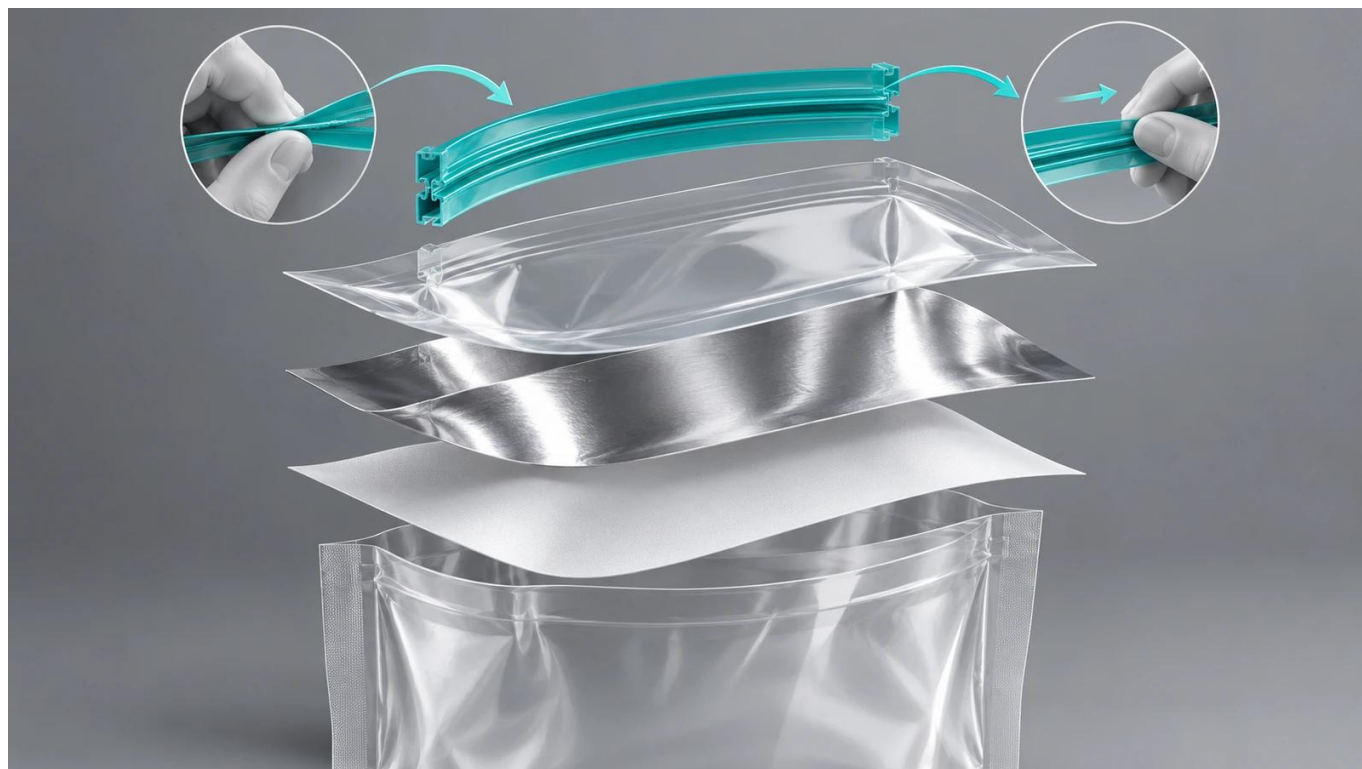
Mục lục

1. [Thế nào là túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở?](#)
2. [Thị trường túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở lớn đến đâu và điều gì thúc đẩy thị trường này?](#)
3. [Áp lực quy định: các quy tắc liên bang và cấp bang thực sự yêu cầu gì](#)
4. [Xu hướng vật liệu và định dạng](#)
5. [Bối cảnh nhà cung cấp đang thay đổi như thế nào](#)
6. [Cách biến tín hiệu thị trường thành kế hoạch tìm nguồn cung và ngân sách](#)
7. [Túi mềm so với các định dạng chống trẻ em mở khác](#)
8. [Câu hỏi thường gặp](#)
9. [Điểm chính cần nhớ](#)

Thế nào là túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở?

Túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở là loại túi mềm chứa sản phẩm tiêu dùng và đóng bằng một cơ cấu mà trẻ nhỏ rất khó mở. Người lớn vẫn phải mở được và đóng lại được. Tại Hoa Kỳ, định nghĩa về hiệu năng xuất phát từ Đạo luật Bao bì Phòng ngừa Ngộ độc (PPPA) và các quy định thi hành. Theo [16 CFR §1700.15^{\[1\]}](#), bao bì đặc biệt phải đạt hiệu quả chống trẻ em mở tối thiểu 85 % khi chưa có thao tác mẫu và 80 % sau khi có thao tác mẫu. Bao bì cũng phải đạt hiệu quả sử dụng của người lớn tuổi tối thiểu 90 %.

Có hai điểm cần lưu ý đối với bất kỳ ai đọc dữ liệu thị trường. Thứ nhất, màng chắn và khả năng chống trẻ em mở là hai chức năng riêng biệt. Lớp lá kim loại hoặc lớp kim loại hóa kiểm soát oxy, độ ẩm, ánh sáng và mùi. Nắp đóng tác động kép, như kiểu bóp-và-trượt hoặc ấn-và-kéo, mới tạo ra khả năng chống trẻ em mở. Thứ hai, “có thể đóng lại” vừa là tiện ích vừa là thuộc tính theo quy định. Một số quy định cấp bang yêu cầu bao bì sản phẩm ăn được phải duy trì khả năng chống trẻ em mở trong suốt vòng đời sản phẩm, chứ không chỉ đến lần mở đầu tiên. Về cách một túi khóa kéo dạng phẳng đạt được điều này về mặt cơ học, hãy xem trang của chúng tôi về [túi Mylar chống trẻ em mở tùy chỉnh dạng khóa kéo phẳng](#).



Thị trường túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở lớn đến đâu và điều gì thúc đẩy thị trường này?

Ước tính cụ thể nhất được công bố cho phân khúc này đến từ [Spherical Insights^{\[2\]}](#). Báo cáo này định giá túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở ở mức US\$2,77 tỷ vào năm 2025 và dự báo đạt US\$5,63 tỷ vào năm 2035, với CAGR 7,35 % cho giai đoạn 2026–2035. Các ứng dụng được liệt kê gồm sản phẩm cần sa ăn được, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng và dược phẩm.

Dữ liệu chung về bao bì cần sa cho thấy các định dạng mềm đang giành thêm thị phần ở những đâu.

[Mordor Intelligence](#)^[3] ước tính quy mô bao bì cần sa ở mức US\$1,99 tỷ vào năm 2025, US\$2,29 tỷ vào năm 2026 và US\$4,65 tỷ vào năm 2031, với CAGR 15,22 %. Bao bì cứng chiếm 67,15 % thị phần năm 2025. Tuy nhiên, bao bì mềm có mức tăng trưởng dự kiến nhanh nhất, với CAGR 17,05 % đến năm 2031. Cũng báo cáo này ước tính các yêu cầu chống trẻ em mở và chống can thiệp làm tăng CAGR của thị trường khoảng 2,9 điểm phần trăm.

Hãy thận trọng với bất kỳ dự báo đơn lẻ nào. Ít nhất một dự báo bao bì cần sa khác đã công bố cho thấy CAGR cao gấp nhiều lần so với của Mordor, nên các ước tính không thống nhất ngay cả trong phạm vi một bậc độ lớn. Khi lập ngân sách, hãy dựa vào xu hướng thay đổi thay vì các con số đô la tuyệt đối. Tất cả các dự báo này đều cho thấy các định dạng mềm chống trẻ em mở tăng nhanh hơn định dạng cứng, và quy định đóng vai trò là động lực cầu mang tính cấu trúc chứ không phải tạm thời.

Có thể thấy bốn động lực cầu trong tài liệu nguồn:

- **Quy định cấp bang riêng cho sản phẩm ăn được.** Các quy định này yêu cầu khả năng chống trẻ em mở trong suốt vòng đời sản phẩm, điều này trực tiếp ưu tiên các định dạng có thể đóng lại hơn gói hàn nhiệt dùng một lần.
- **Quy định đóng gói sẵn.** Những quy định này đẩy nhu cầu về túi từ quầy của cửa hàng bán lẻ cần sa lên các nhà sản xuất ở đầu nguồn. Oklahoma là ví dụ gần đây rõ nhất (xem bên dưới).
- **Sự chú ý của liên bang đối với bao bì mềm giống kẹo.** Trong [bản tuyên bố tháng Chín 2025 FDA](#)^[4], cơ quan này cho biết khoảng 72 % số ca phơi nhiễm túi nicotine được báo cáo cho các trung tâm chống độc của Hoa Kỳ (từ tháng Tư năm 2022 đến tháng Ba năm 2025) liên quan đến trẻ em dưới 5 tuổi, đồng thời kêu gọi các nhà sản xuất áp dụng bao bì chống trẻ em mở.
- **Các nhóm sản phẩm ngoài cần sa.** Thực phẩm bổ sung, hóa chất gia dụng và sản phẩm nicotine thuộc phạm vi quy định của PPPA hoặc EPA, nhờ đó mở rộng nhóm người mua vượt ra ngoài các cơ sở cần sa được cấp phép.



Áp lực quy định: các quy tắc liên bang và cấp bang thực sự

yêu cầu gì

Mức nền liên bang: các ngưỡng hiệu quả, không phải phê duyệt sản phẩm

Phương pháp thử là [16 CFR §1700,20^{\[5\]}](#). Phương pháp này dùng một nhóm trẻ em thử nghiệm theo trình tự, bắt đầu với 50 trẻ em từ 42–51 tháng tuổi và có thể mở rộng đến 200. Nhóm thử nghiệm chạy 5 phút khi chưa có thao tác mẫu, rồi thêm 5 phút nữa sau khi có thao tác mẫu. Bất kỳ trẻ nào mở được bao bì hoặc tiếp cận được vật chứa bên trong đều bị tính là không đạt. Một nhóm người lớn tuổi riêng kiểm tra xem người lớn có mở được bao bì và đóng lại được hay không.

Không cơ quan liên bang nào phê duyệt từng loại túi riêng lẻ. [Hướng dẫn về Bao bì Đặc biệt của CPSC^{\[6\]}](#) nêu rằng CPSC “không phê duyệt, chứng nhận hay bảo chứng cho bất kỳ loại bao bì đặc biệt, nhà sản xuất bao bì, đơn vị thử nghiệm, nhà tư vấn bao bì nào, hay bất kỳ dịch vụ nào của họ.” Hướng dẫn này cũng áp đặt yêu cầu lên bao bì sơ cấp tiếp xúc trực tiếp với chất được quản lý. Hộp ngoài hoặc túi giao khách khi rời cửa hàng không thể thay thế túi bên trong đạt chuẩn. Trách nhiệm tuân thủ thuộc về công ty đóng gói sản phẩm vào bao bì.

ASTM D3475: phân loại, không phải chứng nhận

Người mua tìm kiếm cụm “túi chống trẻ em ASTM” thường muốn có bằng chứng rằng một chiếc túi đã vượt qua bài thử nghiệm. ASTM D3475-20, được phê duyệt vào tháng Năm năm 2020, không cung cấp điều đó. Như [Danh mục Bao bì Đặc biệt của CPSC^{\[7\]}](#) giải thích, tiêu chuẩn tự nguyện này phân loại các bao bì chống trẻ em mở theo loại nắp đóng và thao tác mở mà chúng đòi hỏi. Việc được liệt kê trong một nhóm không chứng minh bao bì đã vượt qua thử nghiệm. Những tuyên bố về “chứng nhận ASTM D3475-2024” mới được cho là bắt buộc từ năm 2026 không khớp với danh mục ASTM hiện hành. Hãy căn cứ hồ sơ mua sắm vào báo cáo §1700,20 cho đúng cấu hình bạn đang mua. Đối với các chương trình xuất khẩu, tiêu chuẩn quốc tế tương đương là ISO 8317:2015 cho bao bì có thể đóng lại và ISO 28862:2018 cho bao bì không thể đóng lại, không dùng cho dược phẩm. Cả hai chỉ nhằm mục đích phê duyệt kiểu loại.

Quy định cấp bang: nơi bao bì sản phẩm ăn được khác biệt

California cho thấy vì sao sản phẩm ăn được thúc đẩy nhu cầu về bao bì có thể đóng lại. Theo [4 CCR §17412^{\[8\]}](#), bao bì cho sản phẩm ăn được, các chất cô đặc dùng qua đường miệng và thuốc đặt phải “chống trẻ em mở trong suốt vòng đời sản phẩm.” Các sản phẩm dạng hít và bôi ngoài da có thể chỉ cần chống trẻ em mở cho đến lần mở đầu tiên, với điều kiện bao bì có dòng chữ “Bao bì này không còn khả năng chống trẻ em mở sau khi mở.” Một quy định đi kèm cũng yêu cầu bao bì sản phẩm ăn được phải mở được.

Oklahoma đã đẩy nhu cầu lên đầu nguồn. Kể từ ngày 1 tháng Sáu năm 2025, [Oklahoma Medical Marijuana Authority^{\[9\]}](#) đã yêu cầu các sản phẩm cần sa y tế không phải chất cô đặc và các sản phẩm từ hoa cần sa phải được bán theo khối lượng đóng gói sẵn từ 0,5 gam đến 3 ounce. Kết quả là các túi kín, có nhãn, sẵn sàng bán lẻ được nhà sản xuất đặt theo lô nhỏ thay vì được chiết rót tại quầy.

New York gắn tính bền vững với khả năng chống trẻ em mở. [9 NYCRR §128,4^{\[10\]}](#) khuyến khích các chiến lược như dùng hơn 25 % hàm lượng tái chế sau tiêu dùng. Mọi bao bì tái sử dụng phải được kiểm tra xem có mẻ, nứt hoặc khuyết tật nào khác “có thể làm suy giảm các đặc tính chống trẻ em mở” hay không. Hàm lượng tái chế được hoan nghênh, nhưng không được đánh đổi bằng hiệu năng của nắp đóng.



Xu hướng vật liệu và định dạng

Túi mềm đang thay thế hộp đựng cứng ở các SKU phổ thông và tầm trung. CAGR bao bì mềm 17,05 % của Mordor so với thị phần bao bì cứng 67,15 %, vốn vẫn chiếm ưu thế. Sự chuyển dịch đang diễn ra, nhưng các định dạng cứng vẫn giữ phân khúc cao cấp. Túi mềm chống trẻ em mở thắng ở trọng lượng vận chuyển, diện tích in và chi phí trên mỗi đơn vị. Chúng thua ở khả năng chống nén.

Các cấu trúc tái chế và giảm nhựa đang đi vào bản đặc tả. Hướng dẫn về PCR của New York và các kế hoạch giảm nhựa rộng hơn đang thúc đẩy các thương hiệu thử nghiệm màng PCR và màng đơn vật liệu. Vấn đề thực tế là một cấu trúc màng mới là một cấu hình mới và cần được đánh giá lại theo \$1700.20.

Khả năng tiếp cận đang trở thành một yêu cầu thiết kế. Một tổng quan hệ thống đăng trên [Age and Ageing^{\[11\]}](#) cho thấy trong các nghiên cứu, khoảng từ 2 % đến 80 % người tham gia lớn tuổi không mở được hộp đựng chống trẻ em mở. Một số người vì thế đã chuyển phần bên trong sang hộp đựng không có lớp bảo vệ. Các diễn đàn người tiêu dùng cho thấy cùng một mô hình với túi, với nhiều báo cáo về việc dùng kéo và đổ sang vật chứa khác. Các nắp đóng vượt ngưỡng 90 % dành cho người lớn tuổi một cách dễ dàng, cùng hướng dẫn mở rõ ràng trên bao bì, đang chuyển từ yếu tố “có thì tốt” thành yếu tố giữ chân khách hàng.

Sự tiết chế về hình ảnh đang thay thế đồ họa giống kẹo. Sự chú ý của liên bang đối với bao bì mềm giống kẹo, lệnh cấm hình ảnh hoạt hình ở cấp bang, và quy định của EPA áp dụng biện pháp chống trẻ em mở cho các túi thuốc trừ sâu giống thực phẩm dành cho trẻ em, tất cả đều đẩy theo cùng một hướng. Thiết kế đồ họa trên túi sản phẩm ăn được đang chuyển sang kiểu trông dành cho người lớn và mang tính dục phẩm.

Bối cảnh nhà cung cấp đang thay đổi như thế nào

In kỹ thuật số nhỏ đã mở cửa thị trường cho các thương hiệu nhỏ. Các nhà phân tích cho biết máy in kỹ thuật số đã giúp túi chống trẻ em mở đạt chuẩn trở nên khả thi ở sản lượng thấp hơn

nhiều so với in ống đồng. Điều này phù hợp với các thương hiệu siêu nhỏ và nhà sản xuất chịu tác động của quy định đóng gói sẵn. Đối lại, đơn giá ở sản lượng thấp tăng lên, trong khi in ống đồng vẫn rẻ hơn ở quy mô lớn.

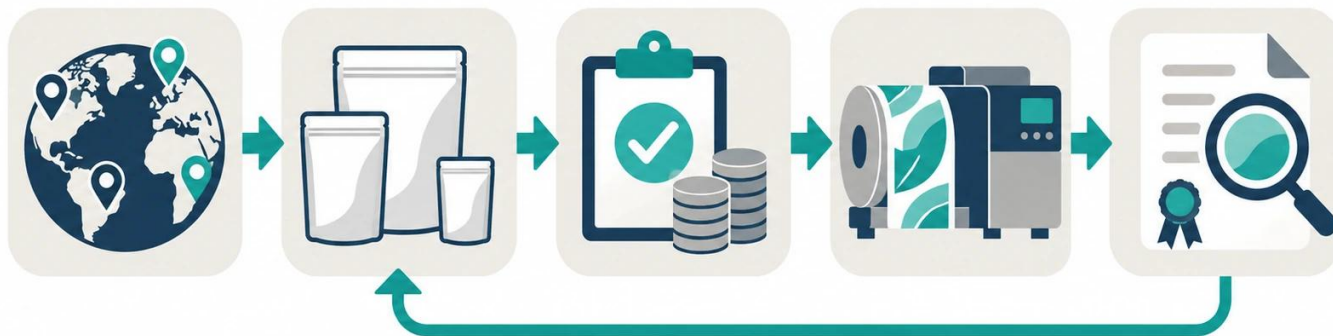
Việc thực thi quy định về các tuyên bố đang bắt kịp hoạt động tiếp thị bao bì. [MJBizDaily](#) đưa tin vào tháng Mười Một năm 2025^[12] rằng cơ quan quản lý ở Washington và Colorado coi các tuyên bố về chức năng của một nhà sản xuất bao bì, chẳng hạn ngăn nấm mốc, là ghi nhãn sai, dẫn đến thu hồi sản phẩm và in lại. Rủi ro tương tự áp dụng cho các tuyên bố “được CPSC phê duyệt” hoặc “được ASTM chứng nhận” in trên túi. Các nhà cung cấp có thể xuất báo cáo §1700,20 theo từng cấu hình đang giành lợi thế so với những nhà chỉ cung cấp giấy chứng nhận mang tính tiếp thị.

Hồ sơ tài liệu đang trở thành điểm cạnh tranh. Trang của nhà cung cấp vẫn nêu các ngưỡng không nhất quán. Ví dụ có “90 % người lớn mở được trong vòng 1 phút” và “85 % trong vòng 10 phút”, và cả hai đều không khớp với quy định. Người mua ngày càng yêu cầu ngay từ đầu số báo cáo, tên phòng thử nghiệm, ngày thử nghiệm và cấu trúc đã thử nghiệm. Nhà cung cấp trả lời rõ ràng sẽ rút ngắn chu kỳ bán hàng.

Cách biến tín hiệu thị trường thành kế hoạch tìm nguồn cung và ngân sách

1. **Lập bản đồ mọi khu vực pháp lý trước khi chọn định dạng.** Liệt kê từng bang hoặc quốc gia mà bạn bán hàng. Ghi chú xem sản phẩm có phải là sản phẩm ăn được không, khả năng chống trẻ em mở có phải kéo dài suốt vòng đời sản phẩm không, và có áp dụng yêu cầu về độ mờ đục hoặc ghi nhãn cụ thể hay không. Sản phẩm ăn được ở California và các gói đóng sẵn ở Oklahoma dẫn đến các kế hoạch SKU khác nhau.
2. **Đếm cấu hình, không đếm SKU.** Kết quả §1700,20 chỉ áp dụng cho một tổ hợp túi và nắp đóng. Hãy gom các kích thước, màng và khóa kéo dự kiến thành số cấu hình khác nhau ít nhất có thể. Mỗi cấu hình bổ sung đồng nghĩa với một khoản mục thử nghiệm riêng và một khoảng đệm thời gian chờ.
3. **Lập ngân sách thử nghiệm và kiểm soát thay đổi tách riêng khỏi đơn giá.** Các nhóm thử nghiệm trẻ em và người lớn tuổi do bên thứ ba thực hiện không nằm trong giá mỗi túi. Hãy dự phòng thêm cho việc đánh giá lại mỗi khi bạn chuyển sang màng PCR, đổi kích thước túi hoặc đổi nhà cung cấp khóa kéo.
4. **Chọn phương pháp in phù hợp với đường cong sản lượng của bạn.** Dùng các lô in kỹ thuật số cho đợt ra mắt và các SKU đóng sẵn có nhu cầu chưa được kiểm chứng. Chuyển các mặt hàng bán ổn định sang in ống đồng khi sản lượng đủ để bù chi phí khuôn in.
5. **Sàng lọc nhà cung cấp bằng bằng chứng, không phải tính từ.** Hãy yêu cầu báo cáo theo từng cấu hình và loại bỏ mọi cách diễn đạt “được CPSC phê duyệt” hoặc “an toàn tuyệt đối với trẻ em” khỏi tuyên bố của nhà cung cấp và thiết kế của chính bạn.
6. **Lên kế hoạch cho khả năng tiếp cận và khiếu nại.** Hãy yêu cầu kết quả của nhóm người lớn tuổi, không chỉ đạt/không đạt, và dành chỗ trên thiết kế cho hướng dẫn mở. Điều này giảm tình trạng dùng kéo để mở túi và các đánh giá tiêu cực.

Sau khi đã chọn được cấu hình, phần việc chi tiết về chọn kích cỡ, độ dễ đọc của thiết kế, lấy mẫu và kiểm tra nghiệm thu được trình bày trên [trang sản phẩm túi khóa kéo phẳng chống trẻ em mở](#).



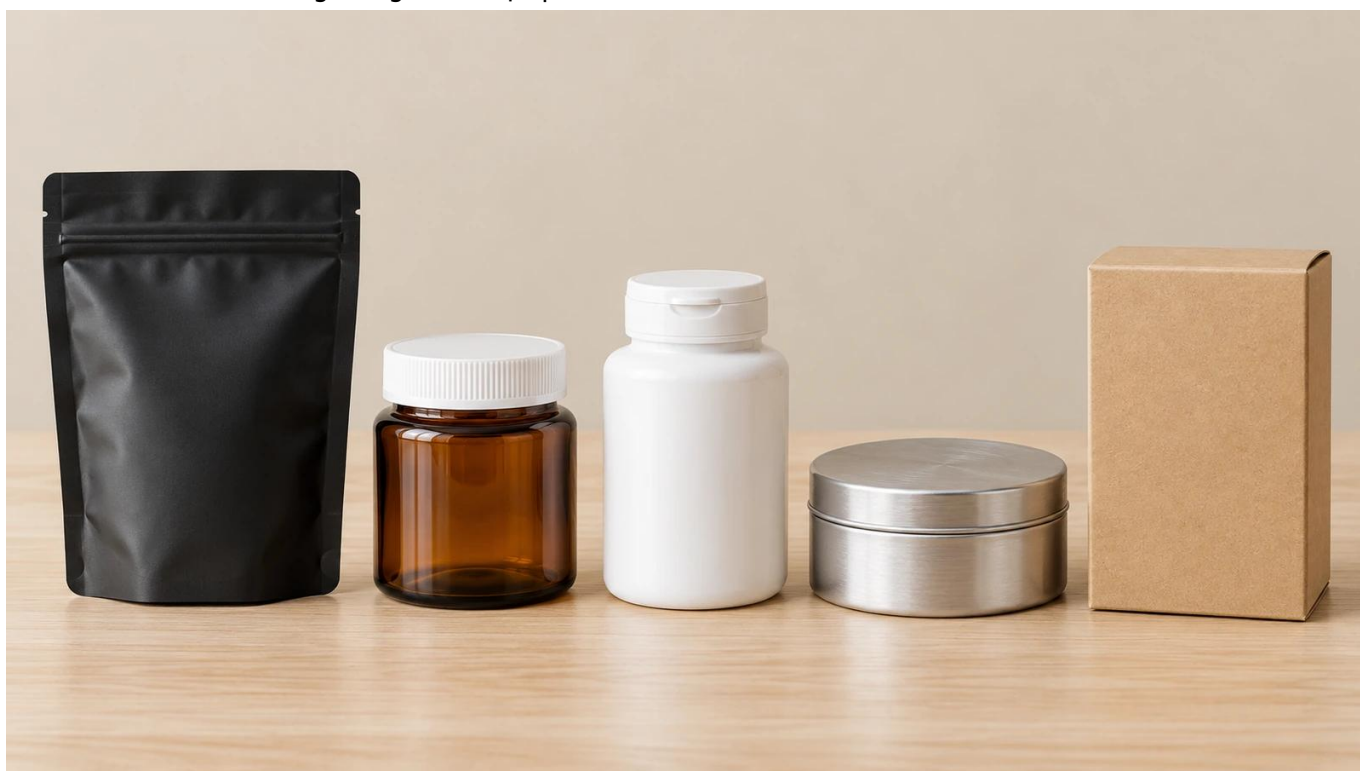
Túi mềm so với các định dạng chống trẻ em mở khác

Bảng dưới đây so sánh các định dạng theo những yếu tố quan trọng đối với việc lập ngân sách. Các xếp hạng mang tính định tính và tóm tắt hướng dẫn công khai của ngành. Hãy yêu cầu báo giá để biết chi phí thực tế.

Định dạng	Đơn giá tương đối	Khả năng chắn	Chống nén	Trọng lượng vận chuyển	Ứng dụng được quản lý điển hình	Xu hướng thị trường
Túi mềm có thể đóng lại, chống trẻ em mở	Thấp nhất	Cao (màng ghép lá kim loại/kim loại hóa)	Thấp	Nhẹ nhất	Kẹo dẻo, hoa cần sa phân khúc phổ thông, thực phẩm bổ sung	Tăng trưởng nhanh nhất
Lọ thủy tinh có nắp chống trẻ em mở	Cao	Rất cao, trơ	Cao, nhưng dễ vỡ	Nặng nhất	Hoa cần sa cao cấp, chất cô đặc	Phân khúc cao cấp ổn định
Chai nhựa chống trẻ em mở / nắp bật	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Nhẹ	Viên nang, cồn thuốc	Ổn định
Hộp thiếc kim loại chống trẻ em mở	Trung bình–cao	Chắn sáng hoàn toàn	Cao	Trung bình	Kẹo bạc hà, sản phẩm ăn được cỡ nhỏ	Thị trường ngách
Hộp giấy hoặc vỉ chống trẻ em mở	Cao nhất	Thấp nếu không có lớp lót bên trong	Trung bình	Cồng kềnh	Bộ quà tặng, sản phẩm ăn được dạng liều đơn vị	Cao cấp / liều đơn vị

Người mua thường nhầm lẫn giữa chính các tiêu chuẩn. Dưới đây là cách chúng phân chia trách nhiệm:

Tham chiếu	Đó là gì	Có chứng minh một loại túi cụ thể đã đạt không?	Phạm vi áp dụng
16 CFR §1700,15	Các ngưỡng hiệu quả (85 % / 80 % / 90 %)	Xác định ngưỡng đạt	Liên bang Hoa Kỳ; được nhiều quy định cần sa cấp bang viện dẫn
16 CFR §1700,20	Phương pháp thử với nhóm trẻ em và nhóm người lớn tuổi	Có, chỉ cho cấu hình đã thử nghiệm	Liên bang Hoa Kỳ
ASTM D3475-20	Phân loại theo thao tác mở	Không	Phân loại tự nguyện của Hoa Kỳ
ISO 8317:2015	Phương pháp thử bao bì chống trẻ em mở có thể đóng lại	Chỉ để phê duyệt kiểu loại	Người mua quốc tế / EU
ISO 28862:2018	Phương pháp thử bao bì chống trẻ em mở không thể đóng lại, không dùng cho dược phẩm	Chỉ để phê duyệt kiểu loại	Gói dùng một lần quốc tế



Câu hỏi thường gặp

Câu hỏi thường gặp: Các dự báo về thị trường túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở đáng tin cậy đến đâu?

Hãy dùng chúng để xác định hướng đi, không phải để lập ngân sách chính xác. Ước tính cấp phân khúc (US\$2.77B in 2025 đến US\$5.63B in 2035) và số liệu bao bì cần sa của Mordor cùng cho thấy các định dạng mềm đang tăng nhanh hơn định dạng cứng. Tuy nhiên, các dự báo đã công bố khác chênh lệch nhiều lần về tốc độ tăng trưởng. Khi trích dẫn quy mô thị trường trong nội bộ, hãy liệt kê ít nhất hai nguồn và phương pháp của chúng.

Câu hỏi thường gặp: Túi “được chứng nhận ASTM D3475” có tuân thủ quy định không?

Không thể chỉ dựa vào điều đó. ASTM D3475-20 phân loại bao bì theo thao tác mở và không cấp chứng nhận. Bằng chứng tuân thủ là báo cáo thử nghiệm 16 CFR §1700,20 khớp chính xác với kích

thước túi, cấu trúc màng và nắp đóng mà bạn đang mua.

Câu hỏi thường gặp: Vì sao ở nhiều bang, sản phẩm ăn được bị quản lý nghiêm hơn hoa cần sa?

Sản phẩm ăn được trông giống thực phẩm thông thường và thường có nhiều khẩu phần. Ví dụ, California yêu cầu bao bì sản phẩm ăn được phải duy trì khả năng chống trẻ em mở trong suốt vòng đời sản phẩm, trong khi sản phẩm dạng hít có thể chỉ cần chống trẻ em mở cho đến lần mở đầu tiên, kèm cảnh báo in trên bao bì. Sự khác biệt đó là lý do các định dạng có thể đóng lại chiếm ưu thế trong nhu cầu về sản phẩm ăn được.

Câu hỏi thường gặp: Kết quả thử nghiệm đã đạt có còn giá trị khi chúng tôi chuyển sang màng tái chế hoặc kích thước mới không?

Hãy giả định là không. Kết quả §1700,20 chỉ áp dụng cho cấu hình đã thử nghiệm. Thay đổi cấu trúc màng (kể cả bổ sung PCR), kích thước túi, loại khóa kéo hoặc vị trí mối hàn đều cần đánh giá lại. Quy định về tái sử dụng của New York cũng nêu cùng một điểm: các thay đổi vì tính bền vững không được làm suy yếu đặc tính chống trẻ em mở.

Câu hỏi thường gặp: Túi giao khách khi rời cửa hàng hoặc hộp ngoài có thể thay thế túi bên trong chống trẻ em mở không?

Không đối với các sản phẩm chịu sự điều chỉnh của PPPA. CPSC áp dụng yêu cầu cho bao bì sơ cấp tiếp xúc trực tiếp với chất. Quy định cần sa của các bang về túi giao khách khi rời cửa hàng khác nhau, vì vậy hãy xác nhận văn bản hiện hành ở từng bang mục tiêu.

Câu hỏi thường gặp: Các ngưỡng thử nghiệm liên bang có dự kiến thay đổi không?

Tính đến tháng Mười năm 2026, 16 CFR §1700,15 vẫn quy định hiệu quả đối với trẻ em là 85 % trước khi có thao tác mẫu, 80 % sau khi có thao tác mẫu, và 90 % về hiệu quả sử dụng của người lớn tuổi. Những thay đổi gần đây đến từ các bang và từ hướng dẫn của cơ quan, chẳng hạn tuyên bố năm 2025 của FDA về túi nicotine, chứ không phải từ các tỷ lệ đạt mới ở cấp liên bang.

Điểm chính cần nhớ

- **Phân khúc đang tăng trưởng ổn định nhưng không bùng nổ.** — US\$2.77B (2025) đến US\$5.63B (2035), CAGR 7,35 % ([Nguồn](#))
- **Trong bao bì cần sa, các định dạng mềm đang tăng nhanh hơn định dạng cứng.** — CAGR bao bì mềm 17,05 % so với thị phần bao bì cứng 67,15 % trong năm 2025 ([Nguồn](#))
- **Ngưỡng đạt của liên bang là cố định và cụ thể.** — hiệu quả đối với trẻ em 85 % / 80 %, hiệu quả sử dụng của người lớn tuổi 90 % ([Nguồn](#))
- **Thử nghiệm theo từng cấu hình và dựa trên nhóm thử.** — 50 to 200 trẻ em từ 42–51 tháng tuổi cho mỗi lần thử nghiệm tuần tự ([Nguồn](#))
- **Quy định đóng gói sẵn chuyển nhu cầu về túi sang các nhà sản xuất.** — Oklahoma: gói đóng sẵn từ 0,5 g đến 3 oz kể từ ngày 1 tháng Sáu năm 2025 ([Nguồn](#))
- **Khó tiếp cận làm suy yếu khả năng bảo vệ.** — từ 2 % đến khoảng 80 % người lớn tuổi không mở được hộp chống trẻ em mở trong các nghiên cứu ([Nguồn](#))

Kết luận

Thị trường túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở đang mở rộng vì các quy định về sản phẩm ăn được yêu cầu khả năng chống trẻ em mở trong suốt vòng đời sản phẩm, quy định đóng gói sẵn làm tăng số lượng SKU, và các cơ quan quản lý đang xem xét kỹ bao bì mềm giống kẹo. Không động lực nào trong số này phụ thuộc vào tên loại màng ghi trên bảng báo giá. Mỗi động lực đều phụ thuộc vào việc một cấu hình túi và nắp đóng cụ thể có vượt qua đợt thử nghiệm \$1700,20 hay không và vẫn đạt hiệu năng sau mọi thay đổi bạn thực hiện. Người mua lập ngân sách theo cấu hình, dành khoản tiền cho việc thử nghiệm lại và đòi hỏi bằng chứng bằng văn bản thay vì cách ghi “được chứng nhận” sẽ tránh được các đợt in lại và thu hồi sản phẩm từng xảy ra với những thương hiệu kém cẩn trọng hơn. Khi bạn sẵn sàng báo giá một cấu hình đã được thử nghiệm, hãy bắt đầu với [túi Mylar chống trẻ em mở tùy chỉnh](#) và yêu cầu báo giá dựa trên các khu vực pháp lý và sản lượng của bạn.

Chú thích

1. eCFR Hoa Kỳ, 16 CFR §1700,15 Tiêu chuẩn bao bì phòng ngừa ngộ độc (văn bản hiện hành, truy cập tháng Mười năm 2026). [ecfr.gov](#) ↵
2. Spherical Insights, tổng quan thị trường túi đựng sản phẩm ăn được có thể đóng lại, chống trẻ em mở (đăng ngày 28 tháng Tám năm 2026). [sphericalinsights.com](#) ↵
3. Mordor Intelligence, Thị trường bao bì cần sa: Quy mô, thị phần và dự báo 2026–2031. [mordorintelligence.com](#) ↵
4. Bản tin của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ, FDA kêu gọi các nhà sản xuất túi nicotine sử dụng bao bì chống trẻ em mở (ngày 2 tháng Chín năm 2025). [FDA qua GovDelivery](#) ↵
5. eCFR Hoa Kỳ, 16 CFR §1700,20 Quy trình thử nghiệm đối với bao bì đặc biệt (văn bản hiện hành). [ecfr.gov](#) ↵
6. Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ, Hướng dẫn về Bao bì Đặc biệt (trang cập nhật ngày 6 tháng Mười năm 2026). [cpsc.gov](#) ↵
7. Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ, Danh mục Bao bì Đặc biệt, mô tả phân loại tự nguyện ASTM D3475 đối với bao bì đặc biệt theo loại nắp đóng và thao tác mở (trang cập nhật ngày 28 tháng Chín năm 2026). [cpsc.gov](#) ↵
8. Bộ quy tắc California, Tiêu đề 4, §17412 Bao bì chống trẻ em mở, qua Cornell Legal Information Institute. [law.cornell.edu](#) ↵
9. Oklahoma Medical Marijuana Authority, Yêu cầu về đóng gói sẵn (có hiệu lực từ ngày 1 tháng Sáu năm 2025). [oklahoma.gov](#) ↵
10. Bộ quy tắc, quy định và luật lệ của New York, 9 NYCRR §128,4, qua Cornell Legal Information Institute. [law.cornell.edu](#) ↵
11. Age and Ageing (Oxford Academic), tổng quan hệ thống về khả năng tiếp cận bao bì thuốc đối với người lớn tuổi (ngày 23 tháng Mười năm 2022). [academic.oup.com](#) ↵
12. MJBizDaily, bài viết về các công ty bao bì cần sa và việc thực thi quy định ghi nhãn (ngày 12 tháng Mười Một năm 2025). [mjbizdaily.com](#) ↵